

Số: /BC-SKHCHN

Đắk Nông, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 161/KH-TĐC ngày 12/01/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; ngày 17/01/2024 Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SKHCHN và tổ chức thực hiện Quyết định số 07/QĐ-SKHCHN ngày 17/01/2024 về việc kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; kết quả cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình lưu thông hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý

- **Đối với mặt hàng xăng, dầu; dầu nhờn động cơ đốt trong:** Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có khoảng 254 cửa hàng kinh doanh xăng dầu đang hoạt động. Nguồn xăng dầu phân phối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được cung cấp bởi 13 đơn vị đầu mối chính: Chi nhánh xăng dầu Đắk Nông - Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên; Công ty TNHH Huy Hồng; Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH Một Thành Viên; Công ty TNHH xăng dầu Phú Lợi; Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu; Công ty xăng dầu quân đội khu vực 3; Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Tàu; Công ty TNHH nhiên liệu xăng dầu Miền Nam; Sài Gòn Petroleum; Công ty TNHH MTV Phú Sang; Công ty TNHH Thanh Châu Phát; Công ty cổ phần APPOLO OIL; Công ty cổ phần Thương mại Việt Khôi. Trong quá trình kiểm tra cho thấy xăng, dầu lưu thông trên thị trường tỉnh Đắk Nông chủ yếu là xăng E5RON 92-II; xăng RON 95-III và dầu DO 0,05%S-II.

- **Đối với mặt hàng là vàng trang sức, mỹ nghệ:** Hiện có khoảng 43 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, sản xuất và kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ nằm rải rác ở các Trung tâm thương mại, các chợ trên địa bàn 08 huyện/thành phố. Phần lớn các doanh nghiệp tập trung kinh doanh mua bán các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ từ các nhà cung cấp từ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Buôn Ma Thuột, sản phẩm đang bày bán chủ yếu là nhẫn các loại, dây chuyền và mặt dây chuyền, bông tai, kiềng, vòng, lắc tay.

- **Đối với mặt hàng điện – điện tử:** Hiện tại tỉnh Đắk Nông không có cơ sở sản xuất nên các mặt hàng trên thị trường đều được vận chuyển từ các vùng lân cận như tỉnh Đắk Lắk, thành phố Hồ Chí Minh...nên giá cả thường cao hơn so với các tỉnh bạn.

Do mật độ dân cư thấp, sức mua sắm không cao nên lượng hàng lưu thông không nhiều và tập trung ở một số cửa hàng ở các chợ trung tâm thành phố, thị trấn. Hơn nữa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có một số doanh nghiệp kinh doanh lớn về thiết

bị điện – điện tử như: Điện máy xanh, Điện máy chợ lớn việc xuất hiện các chuỗi cửa hàng này làm cho hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh truyền thống trên địa bàn tỉnh giảm sút rõ rệt yếu thế về sự đa dạng chủng loại mặt hàng.

II. Kết quả kiểm tra

1. Thực hiện quyết định kiểm tra:

Theo Kế hoạch có 20 doanh nghiệp được kiểm tra. Kết quả kiểm tra cụ thể:

- Có 19/20 doanh nghiệp được kiểm tra, tỷ lệ 95%. Trong đó, có 08/20 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong; 09/20 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; 03/20 cơ sở kinh doanh đồ điện – điện tử.

- Có 01/20 doanh nghiệp không thực hiện kiểm tra, tỷ lệ 5%. Lý do: Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động.

2. Tình hình, kết quả kiểm tra

2.1. Đối với xăng, dầu; dầu nhớt động cơ đốt trong

2.1.1. Về đo lường

Qua kiểm tra thực tế tại 08 doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn tỉnh như sau:

- Số lượng cột đo xăng, dầu được kiểm tra: 29 phương tiện đo sử dụng trong kinh doanh xăng, dầu (*Tại thời điểm kiểm tra, 08 doanh nghiệp đang sử dụng 29 cột đo xăng, dầu để kinh doanh xăng, dầu; trong đó có 14 cột đo xăng RON 95, 01 cột đo xăng E5 RON 92 và 14 cột đo dầu DO 0,05%S*).

- Về tình hình kiểm định: Có 29/29 cột đo xăng dầu đã được kiểm định, chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực.

- Về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo: 29 cột đo xăng, dầu được kiểm tra có các thông tin ghi trên cột đo phù hợp với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo.

- Về tuân thủ Quyết định phê duyệt mẫu: Các cột đo sử dụng trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu đã được phê duyệt mẫu theo quy định.

- Về sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường, sai số của phương tiện đo so với giới hạn sai số cho phép: 29/29 cột đo xăng dầu đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường, có sai số nằm trong giới hạn sai số cho phép theo quy định.

- Về tuân thủ các quy định trong sử dụng cột đo xăng dầu trong kinh doanh xăng dầu:

- + Có 29/29 cột đo có tem kiểm định, tem niêm phong, chì niêm phong còn nguyên vẹn, đầy đủ theo Biên bản hiện trạng kiểm định tương ứng.

- + Có 08/08 doanh nghiệp đã trang bị bộ ca đong, bình đong; xây dựng kế hoạch và tự thực hiện kiểm tra định kỳ cột đo xăng dầu; thực hiện lưu giữ hồ sơ theo quy định.

2.1.2. Về chất lượng

a) Xăng, dầu:

- Việc ghi nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của hàng hóa, ghi thông tin cảnh báo:

+ Có 08/08 doanh nghiệp đã thực hiện việc thể hiện các thông tin về loại xăng/nhiên liệu diesel đang kinh doanh; công khai ở vị trí dễ nhận biết cho người tiêu dùng theo đúng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2015/BKHCN và sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN).

- Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa: Xăng, dầu đang kinh doanh của 08 doanh nghiệp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được cung cấp bởi các nhà phân phối.

- Công tác quản lý mẫu, niêm phong mẫu, quản lý mẫu:

+ Tại các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu được lưu mẫu đầy đủ đối với từng lô hàng nhập vào, có đầy đủ biên bản lấy mẫu, niêm phong mẫu, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối.

+ Việc lấy mẫu trước khi nhập hàng: Hầu hết các doanh nghiệp không thực hiện lấy mẫu trước khi nhập hàng.

- Về chất lượng: Không lấy mẫu kiểm tra.

b) Dầu nhờn động cơ đốt trong:

Đã thực hiện kiểm tra khoảng 09 sản phẩm dầu nhờn các loại (dầu nhờn Castrol, Catex, Total, Kivi, Apollo....) đang được 04 doanh nghiệp kinh doanh; tại thời điểm kiểm tra cho thấy: Các sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong đang kinh doanh tại 03 doanh nghiệp đều có gắn dấu hợp quy (CR) trên nhãn hàng hóa; thể hiện đầy đủ nội dung trên nhãn hàng hóa theo quy định.

- Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa: Dầu nhờn động cơ đốt trong của các cơ sở được kiểm tra đều có hóa đơn đầu vào (có hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán lẻ).

- Về chất lượng: Không lấy mẫu kiểm tra.

2.2. Đối với sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ:

Qua kiểm tra thực tế tại 09 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

2.2.1. Về chất lượng

Đã thực hiện kiểm tra 59 mẫu sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ các loại (nhẫn đúc, bông tai, vòng, xi men, lắc tay, nhẫn tròn trơn, kiềng, vòng em bé...)

- Có 02/09 doanh nghiệp có đăng ký hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ đã thực hiện đầy đủ việc ghi, đóng mã ký hiệu và hàm lượng vàng, khối lượng vàng trên sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, gia công, chế tác.

- Các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ do các doanh nghiệp nhập về bán có đầy đủ mã ký hiệu, hàm lượng vàng, khối lượng vàng trên nhãn hoặc trên sản phẩm.

- Ngoài bản công bố tiêu chuẩn áp dụng do doanh nghiệp tự công bố, doanh nghiệp cung cấp đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm do các nhà sản xuất cung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại như: Doanh nghiệp kinh doanh vàng Kim Loan Tuấn, Công ty TNHH TM vàng bạc Tuấn Kiệt, Doanh nghiệp Tư nhân Kim Môn, Doanh nghiệp Kinh doanh vàng Kim Hùng Thịnh, Doanh nghiệp Tư nhân Thành Đại, Doanh nghiệp kinh doanh vàng Tân Thành Danh, Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Thành phố Hồ Chí Minh và các nhà sản xuất cung cấp tại Thành Phố Buôn Ma Thuột như Mỹ Thành Nhân, Doanh nghiệp Tư nhân Kim Ngọc Ánh, Doanh nghiệp tư nhân Kim Sen, Công ty TNHH MTV Đồng Tín..

2.2.2. Về đo lường

- Có 08 cân phân tích được sử dụng trong hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ có phạm vi đo và độ chia kiểm (e) phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cân phân tích và bộ quả chuẩn kèm theo đã thực hiện việc kiểm định/hiệu chuẩn định kỳ có tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực.

- Kiểm tra khối lượng vàng với một số sản phẩm là nhẫn tròn trơn loại 1 chỉ, 2 chỉ do doanh nghiệp tự công bố đều có giới hạn sai số nằm trong giới hạn sai số cho phép, khối lượng vàng của các sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

- Các Doanh nghiệp đã thực hiện việc tự kiểm tra cân và lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra cân theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN.

2.3. Đối với mặt hàng điện – điện tử

Kết quả kiểm tra tại 03 cơ sở kinh doanh đồ điện – điện tử trên địa bàn tỉnh như sau:

- Tổng số 53 mẫu hàng hóa được kiểm tra về nhãn hàng hóa, dấu hợp quy CR;

- Về nhãn hàng hóa: Qua kiểm tra thực tế 53 mẫu hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán cho thấy các hàng hóa có nhãn hàng hóa ghi đầy đủ thông tin quy định về nhãn hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, thông số kỹ thuật về hàng hóa, đơn vị sản xuất, nhập khẩu hàng hóa...các hàng hóa nhập khẩu đã thực hiện gắn nhãn phụ và thông tin trên nhãn phụ đúng quy định. Việc thể hiện dấu hợp quy CR trên các hàng hóa được kiểm tra đầy đủ đúng quy định;

- Về điều kiện bảo quản hàng hóa: Các hàng hóa được kiểm tra được bảo quản theo đúng quy định hiện hành;

- Về chất lượng: Đoàn kiểm tra không lấy mẫu thử nghiệm chất lượng.

3. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 19 cơ sở và không có cơ sở vi phạm về đo lường, chất lượng.

4. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về đo lường, chất lượng:
Không có.

III. Nhận xét

Qua quá trình kiểm tra cho thấy hầu hết các doanh nghiệp đã chấp hành tốt các quy định pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, dầu; dầu nhớt động cơ đốt trong; vàng trang sức, mỹ nghệ và thiết bị điện – điện tử trên địa bàn tỉnh, như:

- Chấp hành tốt việc kiểm định phương tiện đo và lưu đầy đủ hồ sơ kiểm định; đã chú trọng công tác lưu giữ, bảo quản các tem kiểm định, chì niêm phong, tem niêm phong còn nguyên vẹn, đầy đủ theo biên bản hiện trạng kiểm định. Đã trang bị bộ bình đồng đối chứng và định kỳ tự thực hiện kiểm tra cột đo xăng dầu. Hầu hết các cột đo được kiểm tra đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về đo lường, có sai số nằm trong giới hạn sai số cho phép theo quy định.

- Việc đảm bảo chất lượng xăng dầu cũng được các Doanh nghiệp quan tâm và thực hiện, các nguồn nhập vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng được cung cấp bởi các nhà phân phối và thực hiện lưu mẫu với từng lô hàng nhập vào có đầy đủ biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối, thực hiện công khai thông tin mức chất lượng các loại xăng, dầu ở vị trí dễ nhận biết cho người tiêu dùng theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành QCVN 1:2015/BKHCN và sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN.

- Các loại hàng hóa được kiểm tra có nội dung ghi nhãn đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111 /2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của chính phủ và theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; các sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp quy và gắn dấu hợp quy CR trên nhãn hàng hóa.

- Các cơ sở đã thực hiện lưu giữ hồ sơ chất lượng về sản phẩm, hàng hóa như: Giấy chứng nhận hợp quy, bản công bố hợp quy của cơ sở sản xuất, nhập khẩu.

Trong quá trình kiểm tra được thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở kinh doanh.

Hơn nữa, trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp: (1) Việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc kinh doanh xăng, dầu; dầu nhớt động cơ đốt trong; vàng trang sức, mỹ nghệ; thiết bị điện – điện tử; (2) việc xây dựng kế hoạch và cách lập hồ sơ, nhật ký hoạt động tự kiểm tra định kỳ các cột đo xăng, dầu, cân được sử dụng trong kinh doanh mua bán vàng; (3) việc thực hiện một số nội dung nhằm đảm bảo điều kiện bảo quản, sử dụng phương tiện đo theo quy định của nhà sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đo lường của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền; (4) việc lưu hồ sơ quyết định phê duyệt mẫu của cột đo; (5) việc lập Biên bản sửa chữa và thực hiện kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa để đưa vào sử dụng; đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp cần lưu Biên bản sửa chữa và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo trong thời gian ít nhất 12 tháng, lưu giữ tại địa điểm thuận tiện cho việc thanh tra, kiểm tra; (6) bản sao biên bản sửa chữa và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ

thông qua phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để báo cáo; (7) thực hiện việc lấy mẫu trước khi nhập hàng để đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng cũng như cách thức bảo quản và lưu mẫu theo Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 26/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; (8) việc sắp xếp, bảo quản hàng hóa; (9) việc thực hiện gắn nhãn phụ bằng tiếng việt đối với hàng nhập khẩu; (10) việc lưu hồ sơ giấy chứng nhận hợp quy của từng sản phẩm hàng hóa...

VI. Đề xuất, kiến nghị

Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

- Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung mục 1.3. Giải thích từ ngữ phần 1. Quy định chung của QCVN 14:2018/BKHCN – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong ban hành kèm theo Thông tư số 06/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, theo hướng bổ sung nội dung “dầu nhớt” là gì; nhằm tránh bỏ sót các sản phẩm, hàng hóa về bản chất là dầu nhờn động cơ đốt trong nhưng không phải chứng nhận phù hợp QCVN 14:2018/BKHCN dẫn đến có thể gây ảnh hưởng tài sản, môi trường và việc cạnh tranh lành mạnh...

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu quy định thực hiện thống nhất trong cả nước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 161/KH-TĐC ngày 12/01/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông, kính đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp.

Nơi nhận:

- Tổng cục TĐC (b/c);
- UBND tỉnh; (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban chỉ đạo 389/ĐP (t/h);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Đăng

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng năm 2024)

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu đạt về ghi nhãn	Số mẫu không đạt về ghi nhãn	Số mẫu có dấu CR	Số mẫu không có dấu CR	Số mẫu có bản sao CNHQ	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu tạm dừng lưu thông	Ghi chú
I. Xăng, dầu; dầu nhớt động cơ đốt trong												
1	Công ty TNHH MTV TM và DV XD Phụng Hiền; xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	04	04	0	02	0	02	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III, 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II; 02 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong
2	Công ty cổ phần công nghiệp và thương mại Thịnh An (cửa hàng bán lẻ xăng dầu Thịnh An 01); thị trấn EaTling, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III; 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II
3	Công ty cổ phần thương mại dầu khí Đông Sơn (cửa hàng xăng dầu Anh Sơn); xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	05	05	0	03	0	03	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III, 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II; 03 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong

4	Công ty TNHH MTV Như Quỳnh (cửa hàng bán lẻ xăng dầu Như Quỳnh); xã Đắc N'Đrun, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông	05	05	0	03	0	03	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III, 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II; 03 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong
STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu đạt về ghi nhãn	Số mẫu không đạt về ghi nhãn	Số mẫu có dấu CR	Số mẫu không có dấu CR	Số mẫu có bản sao CNHQ	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu tạm dừng lưu thông	Ghi chú
5	DNTN XD Mỹ Lệ (cửa hàng xăng dầu Mỹ Lệ); xã Đạo Nghĩa, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	03	03	0	01	0	01	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III; 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II; 01 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong
6	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Khôi (cửa hàng xăng dầu Việt Khôi số 02); xã Nhân Cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III; 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II
7	Công ty xăng dầu quân đội khu vực 3 – Trạm xăng dầu 87; phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	01 mẫu xăng RON 95-III; 01 mẫu dầu DO 0,05%S-II; 01 mẫu xăng E5 RON 92-II
8	Công ty CPĐT XNK & DVVT Minh Phương CHXD Số 4; xã Đức Mạnh, huyện Đắk Minh,	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Tại thời điểm Doanh nghiệp ngừng hoạt động

	tỉnh Đắk Nông											
II. Vàng trang sức, mỹ nghệ												
9	DNTN vàng bạc Bảo Long Trung; thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	03	03	0	03	0	03	0	0	0	0	
STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu đạt về ghi nhãn	Số mẫu không đạt về ghi nhãn	Số mẫu có dấu CR	Số mẫu không có dấu CR	Số mẫu có bản sao CNHQ	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu tạm dừng lưu thông	Ghi chú
10	DNTN vàng bạc Ngọc Hân Nam Dong; xã Nam Dong, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông	06	06	0	06	0	06	0	0	0	0	
11	DNTN vàng bạc Kim Vân Hoa; xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	06	06	0	06	0	06	0	0	0	0	
12	Công ty TNHH MTV Minh Châu Đắk Song; thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	04	04	0	04	0	04	0	0	0	0	
13	DNTN vàng Kim Liên Hy; chợ Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	09	09	0	09	0	09	0	0	0	0	
14	DNTN Ngọc Hải Đắk Nông; chợ Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	07	07	0	07	0	07	0	0	0	0	
15	DNTN vàng bạc Ngọc	10	10	0	10	0	10	0	0	0	0	

	Thảo Tuy Đức; xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông											
16	DNTN chế tác vàng bạc đá quý Tài Lộc; xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	08	08	0	08	0	08	0	0	0	0	
STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu đạt về ghi nhãn	Số mẫu không đạt về ghi nhãn	Số mẫu có dấu CR	Số mẫu không có dấu CR	Số mẫu có bản sao CNHQ	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu tạm dừng lưu thông	Ghi chú
17	DNTN vàng bạc Kim Hằng Đắk Nông; phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	06	06	0	06	0	06	0	0	0	0	
III. Đồ điện, điện tử												
18	Trung tâm điện máy Toàn Ngọc II; thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	11	11	0	11	0	11	0	0	0	0	
19	Trung tâm điện máy Nhật Cường; đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông	27	27	0	27	0	27	0	0	0	0	
20	Cửa hàng kim khí điện máy Lý Hùng; thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	15	15	0	15	0	15	0	0	0	0	

